

## BÁO CÁO

### Tổng kết thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” giai đoạn 2013-2016

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt, kiểm tra việc thực hiện Đề án.

Phòng Thanh tra – Pháp chế, trường Đại học Khoa học được thành lập theo quyết định số 730/QĐ-ĐHTN ngày 04/6/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên. Sau 02 năm thành lập, phòng Thanh tra – Pháp chế đã xây dựng được Quy định về chức năng, nhiệm vụ của phòng cũng như chức năng, nhiệm vụ của bộ phận Pháp chế. Trong đó, nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của bộ phận Pháp chế.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào Tạo, Đại học Thái Nguyên, nhà trường đã quán triệt nội dung Đề án số 1928/QĐ-TTg, ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” đồng thời đã xây dựng chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

2.1. Kết quả đạt được theo mục tiêu, yêu cầu đề ra của Đề án.

- Nhà trường đã thực hiện việc rà soát, hoàn thiện chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL); đổi mới phương pháp giảng dạy kiến thức pháp luật trong chương trình chính khóa.

- Nhà trường có bộ môn Luật thuộc khoa Luật và Quản lý Xã hội nên đội ngũ cán bộ giảng dạy môn Pháp luật đại cương đều được chuẩn hóa, tốt nghiệp đúng ngành Luật theo quy định. Có cán bộ giảng dạy đã tốt nghiệp thạc sĩ Luật và có cán bộ giảng dạy đang được nhà trường cử đi đào tạo trình độ thạc sĩ Luật.

- Nhà trường đã thực hiện việc xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PBGDPL cho giảng viên môn pháp luật đại cương, báo cáo viên, cán bộ phụ trách công tác PBGDPL;

- Công tác PBGDPL của nhà trường đã được đổi mới cả về nội dung và hình thức triển khai thực hiện như: Nhà trường đã tổ chức cuộc thi tìm hiểu “Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam” năm 2015 cấp trường; hưởng ứng tham gia cuộc thi “Tìm hiểu Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam và các chính sách có liên quan” trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc; tổ chức ngày hội đọc sách; mở các phiên tòa lưu động tại nhà trường; ngoại khóa tìm hiểu luật giao thông đường bộ; thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật lên website của trường; xây dựng kế hoạch tổ chức ngày Pháp luật Việt Nam 09/11 hàng năm. Ngoài ra, nhà trường còn đại diện cho đoàn Đại học Thái Nguyên tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật công đoàn do công đoàn Việt Nam tổ chức vào tháng 12/2015.

- Nhà trường đã xây dựng, duy trì và phát triển tủ sách pháp luật và thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới có hiệu lực lên chuyên mục phổ biến giáo dục pháp luật trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

2.2. Mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả của ngành, địa phương, cơ sở; việc lồng ghép triển khai thực hiện với các Chương trình, Đề án khác về phổ biến, giáo dục pháp luật: không có.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN**

### 1. Hiệu quả, tác động thực tế mang lại của Đề án.

Việc xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục hàng năm và triển khai thực hiện kế hoạch với những công việc cụ thể đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật và hành vi chấp hành pháp luật của cán bộ, giảng viên, người lao động, sinh viên và học viên nhà trường.

2. Khó khăn, hạn chế (về thể chế, chính sách, nhận thức, công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện; nguồn lực và các điều kiện bảo đảm để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là vấn đề kinh phí; cách thức tổ chức thực hiện Đề án, hoạt động của Ban chỉ đạo, tổ thư ký...) và nguyên nhân (nguyên nhân chủ quan, khách quan ...).

- Các văn bản chỉ đạo triển khai và hướng dẫn thực hiện Đề án 1928 của cấp trên và của Đại học Thái Nguyên còn hạn chế. Nhà trường chưa nhận được văn bản chỉ đạo nào của Đại học Thái Nguyên về việc quán triệt, triển khai thực hiện Đề án 1928 do vậy việc triển khai thực hiện Đề án chưa đầy đủ còn thiếu sót.

- Kinh phí phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của nhà trường còn eo hẹp nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

### 3. Bài học kinh nghiệm rút ra qua quá trình thực hiện.

- Cần phải có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời thực hiện Đề án 1928 của cấp trên quản lý trực tiếp đối với các trường thành viên.

- Đầu tư thêm kinh phí phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nâng cao ý thức tự tìm hiểu và tuân thủ pháp luật của cán bộ, giảng viên, người lao động, sinh viên và học viên nhà trường.

## III. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP CHO GIAI ĐOẠN 2017-2020

1. Đánh giá bối cảnh, thực trạng và dự báo nhu cầu; sự cần thiết tiếp tục kéo dài Đề án cho giai đoạn 2017-2020.

Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 xác định phổ biến, giáo dục pháp luật là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của công dân, coi đây là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Các cấp trên có thẩm quyền đã quan tâm, từng bước đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đẩy mạnh việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù; góp phần nâng cao trình độ, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của công dân; giảm các hành vi vi phạm pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trước những yêu cầu mới của đất nước, sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và sự ra đời của những văn bản luật quan trọng, liên quan mật thiết đến đời sống người dân như: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Hộ tịch, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Căn cước công dân và những văn bản luật khác sẽ được sửa đổi, bổ

sung trong thời gian tới để phù hợp với Hiến pháp năm 2013, đặc biệt là các quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (*theo Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*) đã đặt ra cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhiều nhiệm vụ mới, ở một tầm cao hơn, đòi hỏi tư duy về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật mới hơn, toàn diện hơn, thiết thực và khoa học hơn.

Để tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của công dân, góp phần triển khai có hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, phát huy các kết quả đã đạt được, từng bước khắc phục những hạn chế trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thời gian qua, trường Đại học Khoa học nhận thấy cần phải tiếp tục kéo dài Đề án 1928 cho giai đoạn 2017-2020.

2. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp cho giai đoạn 2017-2020.

### *2.1. Công tác cập nhật văn bản pháp luật*

Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới ban hành trên các website của Đảng và Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp và các Bộ, Ban, Ngành khác đưa lên website của nhà trường để cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên nhà trường có thể tra cứu, tìm hiểu. Đồng thời, căn cứ vào những văn bản pháp luật mới ban hành đó để nhà trường xây dựng kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật kịp thời đến cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên trong nhà trường.

### *2.2. Công tác triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật*

#### *2.2.1. Về hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật*

Đa dạng hóa, kết hợp hoạt động chính khóa với hoạt động ngoại khóa, phối hợp công tác giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách, với cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Kết hợp phổ biến, giáo dục pháp luật với việc tổ chức các phong trào kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

#### *2.2.2 Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với cán bộ, viên chức, người lao động*

- Phòng Thanh tra - Pháp chế phối hợp với các đơn vị có liên quan của nhà trường tuyên truyền phổ biến, kiểm tra việc thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc tại cơ quan của cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường. Phối hợp với trung tâm CNTT - TV cập nhật, phổ biến các văn bản về Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam, các văn bản pháp luật về Luật phòng chống tham nhũng, Luật Giáo dục Đại học, các Nghị định, Thông tư liên quan đến chế độ, chính sách Nhà giáo và các văn bản pháp luật khác có liên quan trên Website của nhà trường. Phối hợp với bên Thanh tra xây dựng Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2016. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác phòng chống tham nhũng theo tháng, quý, năm đầy đủ, đúng thời gian quy định.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học về pháp luật theo hướng cung cấp các kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hiện các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Chú trọng vào các nội dung gắn với cuộc sống hàng ngày của sinh viên đặc biệt là giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật, thói quen xử sự theo pháp luật của sinh viên.

#### *2.2.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với sinh viên*

- Phối hợp tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân học sinh sinh viên” đầu khóa học, trong đó phổ biến các nội dung sau:

+ Quy chế về công tác sinh viên, quy chế đào tạo, công tác thanh tra và pháp chế của nhà trường.

+ Học tập, quán triệt nội dung Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của thế giới, của nước ta, đặc biệt là về vấn đề biển, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Giáo dục pháp luật, giáo dục giới tính, an toàn giao thông, phòng chống tham nhũng, tệ nạn mại dâm, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội khác...

+ Tổ chức treo pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền ngày Pháp luật Việt Nam.

- Phối hợp với các khoa, bộ môn lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các hoạt động ngoại khóa của sinh viên. Đặc biệt, nhà trường có bộ môn Luật thuộc khoa Luật và Quản lý Xã hội, đó là một yếu tố rất

thuận lợi cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật. Thông qua các đợt thực tế chuyên môn, trực tiếp được dự các phiên tòa tại các Tòa án, sinh viên sẽ nắm chắc các kiến thức về pháp luật, tuân thủ và thực hành theo pháp luật.

### 2.3. Công tác xây dựng tủ sách pháp luật

Phối hợp với trung tâm Công nghệ Thông tin – Thư viện và bộ môn Luật, khoa Luật và Quản lý Xã hội rà soát, đề xuất lãnh đạo bổ sung sách pháp luật để tiến tới xây dựng và kiện toàn tủ sách pháp luật thực tế và xây dựng tủ sách pháp luật online. Nâng cao chất lượng quản lý và khai thác tủ sách pháp luật, thường xuyên tuyên truyền vận động cán bộ, giảng viên, sinh viên đọc và tìm hiểu.

### 3. Kiến nghị, đề xuất về công tác PBGDPL của ngành giáo dục.

Nhà trường đề xuất với Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 1928 nên tổ chức các buổi tập huấn về công tác PBGDPL nhằm cụ thể hóa nội dung chương trình, kế hoạch PBGDPL.

#### Nơi nhận:

- ĐHTN (để báo cáo);
- Website trường;
- Lưu: VT; TT-PC.



**Phụ lục 2**

**SỐ LIỆU TỔNG KẾT**

**Thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường giai đoạn 2013-2016**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-ĐHKH-TTPC ngày /6/2016 của trường ĐHKH)

| TT         | Nội dung   | Đơn vị tính | Số lượng |
|------------|--|-------------|----------|
| <b>I</b>   | <b>BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN</b>   |             |          |
|            | Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2013-2016   | Văn bản     |          |
|            | Kế hoạch thực hiện Đề án hằng năm  | Văn bản     |          |
|            | Các chương trình phối hợp, kế hoạch phối hợp   | Văn bản     | 3        |
|            | Văn bản hướng dẫn khác   | Văn bản     | 4        |
| <b>II</b>  | <b>KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ</b>  |             |          |
| 1          | Tổng số giáo viên giáo dục công dân năm học 2015-2016  | Người       |          |
|            | - Cấp THCS   | Người       |          |
|            | trong đó: Thiếu -; Thừa +  | Người       |          |
|            | - Cấp THPT   | Người       |          |
|            | trong đó: Thiếu -; Thừa +  | Người       |          |
|            | - Tỷ lệ dạy chéo môn (nếu có)  | %           |          |
| 2          | Tổ chức lớp/buổi tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên GDCD, giáo viên và giảng viên môn pháp luật, cán bộ phụ trách công tác PBGDPL |             |          |
|            | Số lớp, buổi được tổ chức  | Lớp, buổi   |          |
|            | Số người tham gia, tham dự   | Người       |          |
| 3          | Tổ chức hội thi học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi môn giáo dục công dân, báo cáo viên pháp luật giỏi                             |             |          |
|            | Số hội thi được tổ chức  | Hội thi     |          |
|            | Số lượng người tham gia  | Người       |          |
| 4          | Cuộc thi tìm hiểu pháp luật  |             |          |
|            | Số cuộc thi được tổ chức   | Cuộc thi    | 2        |
|            | Số lượng người tham gia  | Người       | 360      |
| 5          | Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật  |             |          |
|            | - Được cấp phát  | Tài liệu    |          |
|            | - Tổ chức biên soạn và cấp phát tài liệu PBGDPL cho nhà giáo, người học trong nhà trường   | Tài liệu    |          |
| 6          | Số cuộc kiểm tra việc thực hiện Đề án  | Cuộc        |          |
| <b>III</b> | <b>NGUỒN LỰC</b>   |             |          |
| 1          | Cơ quan, người tham gia thực hiện Đề án  |             |          |
|            | Số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tham gia thực hiện Đề án   | Cơ quan     |          |
|            | Số thành viên của Ban điều hành, tổ thư ký triển khai thực hiện Đề án  | Người       |          |
| 2          | Kinh phí thực hiện   |             |          |
| 2.1        | Tổng kinh phí thực hiện Đề án cả giai đoạn 2013-2016 (NSNN)  | Triệu đồng  |          |
|            | Kinh phí cấp cho từng năm:   |             |          |
|            | Năm 2013   | Triệu đồng  |          |
|            | Năm 2014   | Triệu đồng  |          |
|            | Năm 2015   | Triệu đồng  |          |
|            | Năm 2016   | Triệu đồng  |          |
| 2.2        | Kinh phí từ nguồn huy động, tài trợ (xã hội hóa)   | Triệu đồng  |          |

